TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST.
Ngày: 31/8/2022.
V/v "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M .

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M , mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 74/2022/TLST–DS ngày 10/6/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-DS ngày 21/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T , xã G, huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Phan Thanh Đ (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H , xã H , huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2022, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào ngày 18/11/2021, bà Nguyễn Thị H có hợp đồng với ông Phan Thanh Đ về việc ông Đ thi công làm cửa cái, cửa sổ và làm la phông nhà cho bà H. Hợp đồng thi công cửa cái, cửa sổ và lợp la phông với tổng giá trị là 35.000.000 đồng. Ông Phan Thanh Đ đã nhận tiền ứng trước của bà H số tiền 30.000.000 đồng. Số tiền còn lại 5.000.000 đồng thì thỏa thuận vào ngày 11/02/2022 khi ông Đ thi công hoàn thiện sẽ thanh toán đủ. Nhưng đến ngày 11/02/2022, ông Đ không thi công cửa và la phông cho bà H mà hủy hợp đồng, cùng ngày 11/02/2022 ông Đ có ký biên nhận kết toán tiền tạm ứng của bà H là 30.000.000 đồng, ông Đ cam kết trong thời hạn 30 ngày sẽ trả

lại số tiền 30.000.000 đồng cho bà H. Nhưng đến ngày 21/4/2022 là sau 02 tháng, ông Đ vẫn không trả tiền cho bà H. Nên bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Thanh Đ trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Đối với bị đơn ông Phan Thanh Đ* : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 74/TB-TLVA ngày 10/6/2022 cho bị đơn biết và Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng bị đơn ông Phan Thanh Đ không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, không đến tham gia phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phan Thanh Đ đã được Tòa án cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nêu trên.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn ông Phan Thanh Đ trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét thấy, giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phan Thanh Đ có hợp đồng thi công lắp cửa cái, cửa sổ và la phông với giá 35.000.000 đồng. Ông Đ đã nhận tạm ứng của bà H số tiền 30.000.000 đồng và giao kết đến ngày 11/02/2022 sẽ tiến hành thi công. Đến ngày 11/02/2022, ông Phan Thanh Đ không thi công lắp cửa và la phông như đã hợp đồng, ông Đ hủy hợp đồng và ký biên nhận xác nhận nợ bà H tổng số tiền 30.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Hợp đồng giữa bà H và ông Đ là hợp đồng dịch vụ, các bên giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên được pháp luật bảo vệ. Bà Nguyễn Thị H đã thực hiện nghĩa vụ tạm ứng tiền thi công làm cửa và la phông cho ông Phan Thanh Đ với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Ông Đ đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng của bà H và hai bên thỏa thuận đến ngày 11/02/2022 sẽ thi công cửa và la phông cho bà H. Nhưng đến ngày 11/02/2022 thì ông Đ hủy hợp đồng và hứa trong thời hạn 30 ngày sẽ trả lại số tiền 30.000.000 đồng đã tạm ứng cho bà H. Nhưng đến ngày 21/4/2022, ông Đ vẫn không trả lại tiền cho bà H theo biên nhận đã giao kết là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 428 của Bộ luật dân sự. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Thanh Đ trả cho bà tổng số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là ông Phan Thanh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 3 Điều 428; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Phan Thanh Đ trả tiền tạm ứng hợp đồng dịch vụ.

[2] Buộc ông Phan Thanh Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

[3] Khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Phan Thanh Đ chậm trả số tiền nêu trên cho bà Nguyễn Thị H thì ông Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Thanh Đ phải chịu 1.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 750.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009994 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện M ;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M ,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ái Mỹ